

[Tiếng việt]

THÔNG TIN TUYỂN SINH

HỌC VIỆN NHẬT NGỮ KYUSHU

〒815-0031 Số 2-13-35 Shimizu, quận Minami, Fukuoka

TEL:+81-92-551-8587 FAX:+81-92-541-0860

URL:<http://www.k-nichigo.jp>

E-mail:jzry@gaea.ocn.ne.jp

1. Khóa học

Khóa học	Nhập học	Thời gian học	Thời gian học tập (số giờ học)	Số lượng tuyển sinh
Khóa 2 năm	Tháng 4	2 năm	1600	80 học sinh
Khóa 1 năm 6 tháng	Tháng 10	1 năm 6 tháng	1240	80 học sinh

2. Ngày lên lớp và giờ học

Lớp buổi sáng	9:00~12:30	Thứ 2 ~ thứ 6
Lớp buổi chiều	13:30~17:00	

3. Điều kiện dự thi đầu vào

- (1) Người đi du học Nhật Bản với mục đích học tiếng nhật và có mục tiêu rõ ràng.
- (2) Người có khả năng chi trả chi phí học tập tại Nhật Bản
- (3) Những người đã học trên 12 năm

4. Thủ tục nhập học

(1) Đăng ký dự thi vào trường

Khóa học	Khóa 2 năm	Khóa 1 năm 6 tháng
Ngày hết hạn đăng ký	Ngày 20 tháng 10	Ngày 20 tháng 4

(2) Kỳ thi vào trường

Khóa học	Khóa 2 năm	Khóa 1 năm 6 tháng
Ngày dự định	Ngày 1 tháng 9 ~ Ngày 31 tháng 10	Ngày 1 tháng 3 ~ Ngày 30 tháng 4

(3) Kỳ hạn nộp hồ sơ

Khóa học	Khóa học 2 năm	Khóa học 1 năm 6 tháng
Kỳ hạn nộp hồ sơ	Ngày 10 tháng 11	Ngày 10 tháng 5

5. Về vấn đề nộp hồ sơ

Các giấy tờ giáo viên học viện sẽ xét tuyển, sau đó nộp cho cục quản lý xuất nhập cảnh.

Giấy tư cách lưu trú được cấp là dựa vào sự xét duyệt nghiêm ngặt của cục quản lý xuất nhập cảnh, chính vì vậy khi chuẩn bị hồ sơ cần lưu ý những mục dưới đây.

(1) Khi viết hồ sơ cần sử dụng bút bi đen để viết

* Có thể nhập dữ liệu trên PC sau đó in ra cũng được, nhưng phần ký tên thì bắt buộc phải ký bằng bút viết tay.

(2) Nếu con dấu đóng trên hồ sơ không được rõ ràng, không hợp lệ thì sẽ không được chấp nhận.

(3) Độ tuổi, hãy ghi đúng độ tuổi tròn sinh nhật

(4) Khi điền đơn xin nhập học, hãy chắc rằng tên, ngày tháng năm sinh, mọi thông tin phải được trùng khớp với các bản gốc.

(5) Trường hợp nhập học cấp tiểu học trước 6 tuổi hoặc sau 8 tuổi, cần phải có giấy chứng nhận của trường.

【Các loại giấy tờ】

	Giấy tờ	Mục chú ý
Học sinh	Passport・ID (phô tô)	Hộ chiếu phô tô các trang, ID phô tô 2 mặt
	Đơn xin nhập học (bản gốc)	①Hãy ghi tên của bằng chữ la mã (Viết hoa) ②Hãy xác nhận tên và ngày tháng năm sinh phải trùng khớp với bản gốc
	Bằng tốt nghiệp cấp cuối cùng (bản sao)	
	Bảng điểm của trường tốt nghiệp cấp cuối cùng (bản sao)	Nếu chữ và số không rõ thì hãy đính kèm giấy chứng nhận của trường
	Giấy chứng nhận sinh viên, giấy đang làm việc	Trường hợp đang là học sinh, đang đi làm việc
	Giấy chứng nhận năng lực tiếng nhật (bản gốc)	Phát hành giấy chứng nhận để nộp cho cục quản lý xuất nhập cảnh. Đối với những người đã thi năng lực tiếng Nhật thì nộp bản kết quả (bản gốc) Trường hợp có giấy chứng nhận học tiếng Nhật thì hãy ghi rõ: 1 thời gian học, 2 tỉ lệ chuyên cần, 3 nội dung học, 4 tên khóa học, 5 trình độ tương đương khi kết thúc khóa học, 6 giáo trình học.
	Giấy chứng nhận không mắc bệnh lao phổi	Giấy được phát hành do cơ quan chính phủ Nhật Bản chỉ định.
Người chi trả kinh phí	Ảnh thẻ(12 tấm)	Dài 4cm×rộng 3cm。 Ảnh được chụp vào 3 tháng gần đây。 ※Không được đeo bông tai, hay phụ kiện, đặc biệt ảnh không qua chỉnh sửa.
	ID (phô tô)	(phô tô) 2 mặt ID
	Giấy chi trả kinh phí	Ghi địa chỉ hiện tại đang cư trú。 Ghi số điện thoại, ghi cả mã vùng.
	Chứng nhận số dư tài khoản (bản gốc)	Giấy chứng nhận của ngân hàng phát hành, nếu chi nhánh phát hành xa với nơi cư trú của người chi trả kinh phí, thì cần có bản giải thích.
	Sổ tiết kiệm (phô tô)	
	Giấy xác nhận thu nhập và công việc của người chi trả kinh phí	Trường hợp là nhân viên công ty, cần lấy giấy xác nhận đang làm việc do công ty phát hành (bản gốc)。 Nếu là chủ doanh nghiệp hoặc kinh doanh tự do cần nộp giấy phép kinh doanh v.v
	Giấy chứng nhận quan hệ nhân thân	Sổ hộ khẩu, giấy xác nhận quan hệ nhân thân, giấy khai sinh..vv
	Giấy đồng ý du học	Chữ ký của người bảo hộ hoặc người chi trả kinh phí.

6. Học phí (Yên nhật)

(1)Phí tuyển sinh : 30,000 yên

(2)Học phí

		Các khoản tiền	Số tiền		Kỳ hạn nộp
			Khóa 2 năm	Khóa 1 năm 6 tháng	
Năm 1	Tiền học 9 tháng	Tiền nhập học	60,000	60,000	Sau khi nhận được thông báo có tư cách lưu trú (Hãy nộp Trong khoảng 20 ngày sau khi nhận được thông báo để tư cách lưu trú)
		Tiền học phí	450,000	450,000	
		Tiền giáo trình	40,000	40,000	
		Hoạt động ngoại khóa	10,000	10,000	
		Phí cơ sở vật chất	20,000	20,000	
	Tổng		580,000	580,000	
	Tiền học 3 tháng	Tiền học phí	150,000	150,000	Khóa 2 năm : Ngày 10 tháng 12 (Năm nhập học) Khóa 1 năm 6 tháng : Ngày 10 tháng 6 (Năm tiếp theo)
		Tiền giáo trình	40,000	40,000	
		Hoạt động ngoại khóa	10,000	10,000	
		Phí cơ sở vật chất	20,000	20,000	
Tổng		220,000	220,000		
Tổng cộng		800,000	800,000		
Năm 2	Tiền học 6 tháng	Tiền học phí	300,000	300,000	Khóa 2 năm : Ngày 10 tháng 3 (năm tiếp theo) Khóa 1 năm 6 tháng : Ngày 10 tháng 9 (năm tiếp theo)
		Tiền giáo trình	40,000	40,000	
		Hoạt động ngoại khóa	10,000	10,000	
		Phí cơ sở vật chất	20,000	20,000	
		Tổng		370,000	
	Tiền học 6 tháng	Tiền học phí	300,000		Khóa 2 năm : Ngày 10 tháng 9 (năm tiếp theo)
		Tiền giáo trình	40,000		
		Hoạt động ngoại khóa	10,000		
		Phí cơ sở vật chất	20,000		
	Tổng		370,000		
Tổng cộng		740,000			

(3)Tiền ký túc xá học sinh

①Thời hạn hợp đồng : 6 tháng

②Nộp lần đầu : 90,000 yên

(Phí thiết bị 10,000, tiền bảo đảm 20,000, tiền phòng 60,000 "3 tháng")

(4)Nộp tiền sau khi được thông báo kết quả đỗ tư cách lưu trú.

30,000 Yên (Phí tuyển sinh) +580,000 Yên (Học phí 9 tháng) +90,000 Yên (Tiền ký túc xá)= **700,000 Yên.**

7. Tài khoản ngân hàng của trường

Chủ tài khoản	Trường Kyushu Nichigo	KYUSHU NICHIGO GAKUIN
Địa chỉ	Số 2-13-35 Shimizu, Minamiku, Fukuoka, Nhật Bản	2-13-35 SHIMIZU MINAMIKU FUKUOKA JAPAN
Số tài khoản	1344769	A/C.N0. 1344769
Tên ngân hàng	Ngân hàng: NISHI-NIPPON-CITY Chi nhánh: HAKATA MINAMI BRANCH (Số SWIFT : NISIJPJT)	NISHI-NIPPON-CITY BANK HAKATA MINAMI BRANCH (SWIFT NUMBER: NISIJPJT)

Thời gian học tập
(số giờ học)

8. Về việc trả lại tiền đã nộp

(1)Phí tuyển sinh sẽ không trả lại

(2)Trường hợp hủy bỏ việc nhập học sau khi đã nộp tiền và nhận được tư cách lưu trú. Nhà trường sẽ trừ đi phí tuyển sinh, phí nhập học, phí chuyển khoản, sau đó nhà trường sẽ trả lại.
Trong khoảng 14 ngày, sau khi nhà trường nhận lại được Tư cách lưu trú và giấy nhập học sẽ trả lại tiền.

(3)Trường hợp bị Đại sứ quán(lãnh sự quán)Nhật bản từ chối việc cấp visa ,nhà trường sẽ trừ phí tuyển sinh, phí nhập học,phí chuyển khoản, sau đó nhà trường sẽ trả lại.
Trong khoảng 14 ngày ,sau khi nhà trường nhận lại được hộ chiếu copy và giấy nhập học sẽ trả lại tiền.

(4)Trường hợp sau khi có visa rồi hủy bỏ việc nhập học, trường sẽ trừ phí tuyển sinh, phí nhập học, phí chuyển khoản, sau đó nhà trường sẽ trả lại.
Trong khoảng 14 ngày, sau khi nhà trường nhận được giấy nhập học và visa chưa sử dụng sẽ trả lại tiền.

(5)Trường hợp hủy bỏ việc nhập học sau khi nhập cảnh vào Nhật Bản, nhà trường sẽ giải quyết dựa theo quy định hoàn trả của trường đã quy định.

(6)Theo nguyên tắc sau nhập học sẽ không trả lại học phí, trường ngoại lệ theo quy định của nhà trường có thể sẽ được trả lại 1 phần nào đó.